TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/07/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lãnh Văn Việt.

2. Ông Trần Đăng Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị **Lý Thị Đ** - sinh năm 1992.*

- Địa chỉ: Thôn Đ - Xã S - Huyện LN - Bắc Giang.

** Bị đơn: Anh **Hoàng Văn S** - Sinh năm 1991.*

- Địa chỉ: Thôn Đ - Xã S - Huyện LN - Bắc Giang.

Chị Đ có mặt, anh S vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/04/2018 và những lời khai của nguyên đơn chị Lý Thị Đ, lời khai của bị đơn anh Hoàng Văn S và trong quá trình xét xử nội dung vụ án như sau:

Chị Lý Thị Đ và anh Hoàng Văn S kết hôn vào tháng 01 năm 2012. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Chị Đ anh S có đến Ủy ban nhân dân xã S, huyện LN đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị Đ anh S về chung sống cùng nhau ngay ở tại thôn Đ - Xã S - Huyện LN - Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Chị Đ cho rằng hai vợ chồng chỉ chung sống với nhau được một thời gian ngắn là phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, có nhiều bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Anh Đ cho rằng giữa anh và chị Đ không hề có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên từ tháng 4/2015 chị Đ bỏ đi đâu anh không rõ, anh và chị Đ sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không hề liên lạc để níu kéo nhau. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng với anh S không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S. Anh S xác định tình cảm với chị Đ vẫn còn chị Đ xin ly hôn anh chưa đồng ý. Nếu chị Đ kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Đ anh S có 01 con chung là cháu Hoàng Thị N - Sinh ngày 20/6/2011. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh S nhận nuôi con chung chị Đ đồng ý để anh S nuôi dưỡng con chung. Anh Đ đề nghị chị Đ cấp dưỡng nuôi con cùng anh với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị Đ đồng ý.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đ, anh S đều xác nhận không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản công nợ.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Đ vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S và giải quyết việc nuôi con chung. Anh S vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong lời khai của mình anh chưa đồng ý ly hôn với chị Đ. Nếu vợ chồng ly hôn anh nhận nuôi con chung là cháu Hoàng Thị N, đề nghị chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh

với mức 1.000.000 đồng/tháng. Chị Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng anh S với mức 1.000.000 đồng/tháng từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Đ.

Cho chị Lý Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn S.

Giao cho anh Hoàng Văn S nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Hoàng Thị N - Sinh ngày 20/6/2011. Chị Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S với mức 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lý Thị Đ khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với anh Hoàng Văn S. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh S vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên anh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đ anh S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2012 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị Đ làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh S. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Đ, anh S có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không quan tâm tới nhau, không hiểu nhau làm cho tình cảm rạn nứt, cuộc sống không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đ anh S mâu thuẫn là có thật đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên Tòa ngày hôm nay chị Đ kiên quyết ly hôn, không muốn về đoàn tụ với anh S. Anh S vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, trong lời khai của mình nếu chị Đ kiên quyết xin ly hôn anh S đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Do vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đ. Cho chị Đ được ly hôn với anh S theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Đ anh S có 01 con chung là: Cháu Hoàng Thị N- Sinh ngày 20/6/2011. Vợ chồng ly hôn anh S có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu N, đề nghị chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh với mức 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Chị Đ đồng ý để anh S nuôi dưỡng cháu N và đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của anh S với mức 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Do vậy cần giao cháu N cho anh S nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh S với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đ anh S không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Đ.

1. Cho chị Lý Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Văn S.

2. Giao cho anh Hoàng Văn S nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hoàng Thị N - Sinh ngày 20/6/2011. Chị Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh S với mức là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Hoàng Thị N đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn chị Lý Thị Đ được quyền đi lại thăm nuôi con chung là cháu Hoàng Thị N không ai được ngăn cản chị Đ thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị Đ đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2016/0003355 ngày 7/5/2018. Chị Đ còn phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã S, huyện LN;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Việt Hùng